

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 27/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 10 - 2018.
Về việc tranh chấp: Xin ly hôn.

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Ba;
2. Bà Trần Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 12/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 196/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24a/2018/QĐXX- ST ngày 06 tháng 9 năm 2018; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà N - Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông H – Sinh năm: 1981; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào năm 2010. Hai người chung sống chưa được một tháng thì ông H bỏ đi làm xa. Từ đó, ông H không quay trở về cũng không liên lạc gì, bà N đã tìm cách liên lạc nhưng không có kết quả. Tháng 7 năm 2017, bà N có đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông H đến Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa để giải quyết việc ly hôn. Tòa án đã tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt ở nơi cư trú đối với ông H nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì. Nhận thấy thời gian sống xa nhau quá lâu, không còn tình cảm nên bà N xin ly hôn ông H để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông H vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2016, đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa không tiến hành hoà giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 02/10/2018, Bà N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông H vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2016. Ngày 10/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Hoà đã ra Quyết định số 04/2017/QĐ chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và ra Thông báo số 04/2017/TB ngày 29/8/2017 tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông H. Đến nay, đã hết thời hạn thông báo mà ông H vẫn không có mặt tại Tòa. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án “Xin ly hôn” giữa bà N, ông H theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục triệu tập ông H đến Tòa, nhưng ông H vắng mặt. Như vậy, căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 08 tháng 4 năm 2010, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy: Trong quá trình chung sống, giữa bà N, ông H có mâu thuẫn và từ năm 2016, ông H bỏ đi khỏi địa phương, không biết đi đâu. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà N, ông H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N: Bà N được ly hôn ông H.

[3] Về con chung: Đương sự khai không có con chung nên không xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 26, 27 Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Bà N được ly hôn ông H.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền này được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp tại phiếu thu số 0008991 ngày 16/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên. Như vậy, bà N đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- UBND thị trấn H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

Lê Thanh Huệ

